|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  **CHI BỘ…………….**  **\***  Số: -BC/CB | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Mẫu 1-BC* | *2024* |

**Kết quả đánh giá chất lượng chi bộ ………….và đảng viên năm 2024**

**I- Đánh giá chất lượng đảng viên**

**1. Tổng số đảng viên của chi bộ tại thời điểm đánh giá:** …..đ/c, trong đó số đảng viên chính thức ...... đ/c (trong đó: cán bộ, viên chức: ..... đ/c, số sinh viên ..... đ/c), đảng viên dự bị …. đ/c (trong đó: cán bộ, viên chức: .....đ/c, số sinh viên ..... đ/c; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng:......đ/c). Đảng viên sinh hoạt tạm thời....... đ/c.

**2. Số đảng viên thuộc diện đánh giá chất lượng**: ….đ/c, trong đó:

- Số đảng viên được miễn đánh giá: ...........₫/c

Số đảng viên chưa được đánh giá: …đ/c, (Lý do chưa đánh giá:..........................)

- Số đảng viên đã được đánh giá: … đ/c. Trong đó:

+ Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:................. đ/c

+ Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ:.............. đ/c

+ Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ : ....... đ/c

+ Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ: .............. đ/c

**3. Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề nghị khen thưởng:**

Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền đề nghị Đảng ủy Khối khen thưởng (2020-2024): ............... đ/c (có danh sách kèm theo)

**II- Chi bộ tự đánh giá**

- Tổng số điểm đạt được năm 2024: ..../100 điểm + .....điểm thưởng (có Biểu chấm điểm kèm theo)

- Đề nghị xếp loại:….

|  |  |
| --- | --- |
|  | **T/M CHI BỘ**  BÍ THƯ |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  **CHI BỘ………………………**  **\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Mẫu 02-BC* | *2024* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ**

ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2024

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ hiện nay** | **Tự nhận phân loại đv** | | | | **Kết quả đánh giá cán bộ công chức, viên chức** | | | | **Kết quả phân loại ở chi bộ** | | | |
| **HT XS NV** | **HHT NV** | **HT NV** | **Không HT NV** | **HT XS NV** | **HHT NV** | **HT NV** | **Không HT NV** | **HT XS NV; đạt số phiếu** | **HHT NV; Đạt số phiếu** | **HT NV; Đạt số phiếu** | **Không HT NV; Đạt số phiếu** |
| 1 | Đỗ Minh A | Bí thư chi bộ- Trưởng Khoa… |  |  |  |  |  |  |  |  | 5/5  100% |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** *Được phân loại ở mức nào thì ghi số phiếu được biểu quyết trên tổng số phiếu ở mức đó và tính phần trăm đạt được như ví dụ trên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **T/M CHI ỦY (CHI BỘ)**  BÍ THƯ |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  **CHI BỘ……………..**  **\***  Số: -TTr/CB | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Mẫu 3-KT* | *2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị khen thưởng chi bộ và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu 5 năm liền (2020- 2024)**

**Kính gửi: Đảng ủy Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Công văn số ……-CV/ĐU ngày …./…./2024 của Đảng ủy Học viện Nông nghiệp Việt Nam *“Về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý năm 2024”;*

Qua rà soát kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên từ năm 2020 đến năm 2024, Chi bộ………………. họp thống nhất đề nghị khen thưởng chi bộ và …..đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu” 05 năm liền (2020-2024).

*(có danh sách đề nghị đề nghị kèm theo)*

Kính đề nghị Đảng ủy Học viện Nông nghiệp Việt Nam xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** | **T/M CHI BỘ** |
| * Như trên; | BÍ THƯ |
| * Lưu VPĐU. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  **CHI BỘ……………………**  **\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**DANH SÁCH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Mẫu 04-KT* | *2024* |

**Đề nghị khen thưởng chi bộ và đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu” 5 năm liền (2020-2024)**

*(Kèm theo Tờ trình số……..TTr/CB ngày …./…./2024 của Chi bộ……………………….)*

1. **Chi bộ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chi bộ** | **Thuộc Đảng ủy cơ sở** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định đánh giá xếp loại tổ chức đảng** |
| 1 |  | Đảng ủy Học viện Nông nghiệp Việt Nam | Số ….QĐ/ĐU, ngày …tháng….năm 2020  Số ….QĐ/ĐU, ngày …tháng….năm 2021  Số ….QĐ/ĐU, ngày …tháng….năm 2022  Số ….QĐ/ĐU, ngày …tháng….năm 2023  Số ….QĐ/ĐU, ngày …tháng….năm 2024 |

1. **Cá nhân:………………Đảng viên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ, đơn vị công tác đảng và chính quyền** | **Thuộc Đảng bộ cơ sở** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định đánh giá xếp loại tổ chức đảng** |
| 1 | Nguyễn Văn A | Bí thư chi bộ, Trưởng Khoa….. | Đảng bộ Học viện Nông nghiệp Việt Nam | Số ….QĐ/ĐU, ngày …tháng….năm 2020  Số ….QĐ/ĐU, ngày …tháng….năm 2021  Số ….QĐ/ĐU, ngày …tháng….năm 2022  Số ….QĐ/ĐU, ngày …tháng….năm 2023  Số ….QĐ/ĐU, ngày …tháng….năm 2024 |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |

**T/M CHI BỘ**

BÍ THƯ

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  **CHI BỘ……………………**  **\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Mẫu 01-KĐTT* | *2024* |

**Năm 2024**

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại chi bộ (đơn vị); tập thể Chi bộ………. kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

* 1. **Ưu điểm, kết quả đạt được**
  2. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện*:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

* 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện*:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

* 1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ găn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện*:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

* 1. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện*:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

* 1. **Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

- Hạn chế, khuyết điểm (theo 04 nội dung nêu trên).

* Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

## III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện*:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

## IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

## V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân…

**VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm VII. Đề nghị xếp loại mức chất lượng:**

*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*

*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*

*Hoàn thành nhiệm vụ*

*Không hoàn thành nhiệm vụ*

**T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐH, CĐ HÀ NỘI  **ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  **\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Mẫu 02-KĐTT* | *2024* |

**BIỂU TỰ CHẤM ĐIỂM XẾP LOẠI CHI BỘ**

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÁC CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 105-KH/ĐU ngày 11 /11/2024 của Đảng ủy Học viện)*

*------*

**Tổng điểm tối đa: 100 điểm**

| **STT** | **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ** | | **ĐIỂM TỐI ĐA** | **ĐIỂM TỰ CHẤM** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A** | **CÁC TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG TẬP THỂ** | | **67** |  | |
| **I.** | **Lãnh đạo công tác Xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên** | | **51** |  | |
| **1.** | **Công tác Giáo dục, chính trị tư tưởng** | | **10** |  | |
| **1.1** | Tuyên truyền, triển khai kế hoạch nghiên cứu, quán triệt học tập và thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước | | 3 |  | |
| *- Triển khai thực hiện tốt các nội dung trên* | | *3* |  | |
| *- Có triển khai nhưng còn hạn chế về chất lượng* | | *2* |  | |
| *- Không triển khai thực hiện các nội dung trên* | | *0* |  | |
| **1.2** | Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện về tăng cường nắm bắt thông tin dư luận, tuyên truyền, đấu tranh phản bác lại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực phản động trên mạng internet để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (theo Đề án số 04-ĐA/ĐUK ngày 06/8/2021 của ĐUK) | | 2 |  | |
| *- Triển khai thực hiện tốt các nội dung trên* | | *2* |  | |
| *- Có triển khai nhưng còn hạn chế về chất lượng* | | *1* |  | |
| *- Không triển khai thực hiện các nội dung trên* | | *0* |  | |
| **1.3** | Công tác phát hiện, ngăn ngừa, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh | | 3 |  | |
| - Triển khai thực hiện tốt các nội dung trên | | 3 |  | |
| - Có triển khai nhưng còn hạn chế về chất lượng | | 2 |  | |
| - Không triển khai thực hiện các nội dung trên | | 0 |  | |
| **1.4** | Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, giảng viên, người lao động và đội ngũ sinh viên, học sinh; định hướng tư tưởng đối với đảng viên; kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35. | | 2 |  | |
| *- Triển khai thực hiện tốt các nội dung trên* | | *2* |  | |
| *- Có triển khai nhưng còn hạn chế về chất lượng* | | *1* |  | |
| *- Không triển khai thực hiện các nội dung trên* | | *0* |  | |
| **2.** | **Công tác Tổ chức xây dựng Đảng** | | **15** |  | |
| **2.1** | Việc triển khai cụ thể hóa thực hiện các Đề án của Đảng uỷ trong công tác tổ chức xây dựng Đảng: Đề án số 01-ĐA/ĐUK ngày 02/7/2021 về tăng cường công tác phát triển Đảng trong trí thức, học sinh sinh viên thuộc Đảng bộ Khối các trường ĐH, CĐ Hà Nội; Đề án số 02-ĐA/ĐUK, ngày 02/7/2021 của Đảng ủy Khối về tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp ở một số tổ chức cơ sở Đảng nhằm ổn định tình hình tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng; Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK ngày 03/11/2021 của Đảng ủy Khối về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội trong các trường Đại học, Cao đẳng trực thuộc Đảng bộ Khối”, kế hoạch số 64-KH/ĐUK ngày 25/7/2022 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thuộc Đảng bộ Khối trong tình hình mới | | 1 |  | |
| **2.2** | Nội bộ đoàn kết thống nhất; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và thực hiện tốt quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí cấp ủy viên. | | 1 |  | |
| **2.3** | Có chương trình, nghị quyết, kế hoạch xây dựng chi bộ đạt danh hiệu thi đua đã đăng ký; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và Bí thư chi bộ; đổi mới phương pháp lãnh đạo. | | 1 |  | |
| **2.4** | Thực hiện công tác giới thiệucán bộ *(quy hoạch, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều chuyển, chế độ chính sách, đánh giá...)* | | 1 |  | |
| **2.5** | Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy; đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ | | 2 |  | |
| *- Thực hiện tốt quy định về sinh hoạt Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy và chi bộ đảm bảo đủ kỳ, đúng thời gian; chi ủy, chi bộ đủ 12 kỳ/năm;* | | *1* |  | |
| *- Có sổ ghi biên bản sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và ghi chép đầy đủ, rõ ràng, phản ánh đúng nội dung sinh hoạt.* | | *1* |  | |
| **2.6** | Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên: Xây dựng kế hoạch đầu năm về công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên; công tác kết nạp đảng viên mới và thực hiện tốt các chỉ tiêu đề ra, với một trong các mức độ đạt được như sau: | | 4 |  | |
| *- Xây dựng kế hoạch và hoàn thành 100% các chỉ tiêu đề ra.* | | *4* |  | |
| *- Xây dựng kế hoạch và hoàn thành ½ chỉ tiêu trở lên.* | | *2* |  | |
| *- Xây dựng kế hoạch và hoàn thành dưới ½ chỉ tiêu.* | | *1* |  | |
| **2.7** | Thực hiện tốt công tác quản lý và phân công nhiệm vụ cho đảng viên; Thông báo cho đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với đảng ủy, chi ủy nơi cư trú theo Quy định 213-QĐ/TW của Bộ Chính trị, trong đó: | | 1 |  | |
| *- Có Nghị quyết phân công nhiệm vụ cho 100% đảng viên và định kỳ đánh giá kết quả thực hiện.* | | *0,5* |  | |
| *- Giới thiệu 100% đảng viên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú.* | | *0,5* |  | |
| **2.8** | Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ (quản lý đảng viên đi nước ngoài, đảng viên kết hôn với người nước ngoài, đảng viên có vợ, con sinh sống và làm việc với tổ chức nước ngoài...); phân công cấp ủy phụ trách, cán bộ trực tiếp làm công tác ghi chép, thực hiện nghiêm túc việc ghi chép theo dõi và báo cáo về tình hình bảo vệ chính trị với với Đảng ủy Học viện. | | 2 |  | |
| **2.9** | Công tác triển khai và thực hiện ứng dụng phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” và “Điều hành tác nghiệp quản lý đảng viên” tại chi bộ. | | 1 |  | |
| **2.10** | Thực hiện công tác thi đua khen thưởng | | 1 |  | |
| **3.** | **Công tác Kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng** | | **10** |  | |
| **3.1** | Việc triển khai cụ thể hóa Nghị quyết số 07-NQ/ĐUK ngày 16/11/2021 về nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Nghị quyết số 08-NQ/ĐUK ngày 17/11/2021 về tăng cường kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong chi bộ | | 3 |  | |
| *- Triển khai thực hiện tốt các nội dung trên* | | *3* |  | |
| *- Có triển khai nhưng còn hạn chế về chất lượng* | | *2* |  | |
| *- Không triển khai thực hiện các nội dung trên* | | *0* |  | |
| **3.2** | Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy, và công tác tự kiểm tra, giám sát của chi bộ | | 4 |  | |
| *- Triển khai thực hiện tốt các nội dung trên* | | *4* |  | |
| *- Có triển khai nhưng còn hạn chế về chất lượng* | | *2* |  | |
| *- Không triển khai thực hiện các nội dung trên* | | *0* |  | |
| **3.3** | Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; phát hiện xử lý đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng | | 3 |  | |
| *- Triển khai thực hiện tốt các nội dung trên* | | *3* |  | |
| *- Có triển khai nhưng còn hạn chế về chất lượng* | | *2* |  | |
| *- Không triển khai thực hiện các nội dung trên* | | *0* |  | |
| **4.** | **Công tác Nội chính cấp ủy** | | **3** |  | |
| Kết quả thực hiện Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hướng dẫn một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực theo Quy định số 32-QĐ/TW của Bộ Chính trị; công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của quần chúng nhân dân, của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và người học; thực hiện các quy định, kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm tra... | |  |  | |
| *- Triển khai thực hiện tốt các nội dung trên* | | **3** |  | |
| *- Có triển khai nhưng còn hạn chế về chất lượng* | | **2** |  | |
| *- Không triển khai thực hiện các nội dung trên* | | **0** |  | |
| **5.** | **Công tác Dân vận cấp ủy** | | **3** |  | |
| Thực hiện Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban chấp hành Trung ương về việc ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác nắm tình hình dư luận quần chúng nhân dân; của quần chúng nhân dân, của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và người học, công tác dân tộc, tôn giáo; việc đăng ký tham gia mô hình “*Dân vận khéo” năm 2022* | |  |  | |
|  | | *- Triển khai thực hiện tốt các nội dung trên* | | 3 |  | | |
| *- Có triển khai nhưng còn hạn chế về chất lượng* | | 2 |  | | |
| *- Không triển khai thực hiện các nội dung trên* | | 0 |  | | |
| **6.** | **Công tác lưu trữ hồ sơ Đảng của chi bộ** | | **5** |  | |
| Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, lưu trữ, ban hành các loại văn bản chỉ đạo của Đảng ủy Học viện; sổ sách ghi chép và việc thu nộp tài chính đảng theo đúng quy định | |  |  | |
| *- Triển khai thực hiện tốt các nội dung trên* | | *5* |  | |
| *- Có triển khai nhưng còn hạn chế về chất lượng* | | *2* |  | |
| *- Không triển khai thực hiện các nội dung trên* | | *0* |  | |
| **7** | **Công tác phối hợp giữa cấp ủy, Ban lãnh đạo và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.** | | **5** |  | |
| *- Triển khai thực hiện tốt các nội dung trên* | | *5* |  | |
| *- Có triển khai nhưng còn hạn chế về chất lượng* | | *2* |  | |
| *- Không triển khai thực hiện các nội dung trên* | | *0* |  | |
| **II.** | **Lãnh đạo công tác xây dựng hệ thống chính trị; kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại đơn vị** | | **8** |  | |
| 1. | Kết quả thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm | | **4** |  | |
|  | *- Thực hiện hiệu quả những nội dung trên (hoàn thành từ 90% kế hoạch đề ra )* | | *4* |  | |
|  | *- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên, mặc dù có cố gắng nhưng chưa hiệu quả (hoàn thành từ 50% đến dưới 90% kế hoạch đề ra)* | | *2* |  | |
|  | *- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên (hoàn thành dưới 50% kế hoạch đề ra);* | | *1* |  | |
| 2. | Kết quả thực hiện Kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố theo Nghị quyết số 18,19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương | | 4 |  | |
| ***­*** | *- Thực hiện hiệu quả những nội dung trên (hoàn thành từ 90% kế hoạch đề ra)* | | *4* |  | |
|  | | *- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên, mặc dù có cố gắng nhưng chưa hiệu quả (hoàn thành từ 50% đến dưới 90% kế hoạch đề ra)* | | *2* |  | | |
|  | | *- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên (hoàn thành dưới 50% kế hoạch đề ra)* | | *1* |  | | |
| **III.** | **Lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị-xã hội**  **(căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của các tổ chức CT-XH cấp trên trực tiếp hằng năm đối với từng tổ chức)** | | **8** |  | |
| **1** | - Có ít nhất một trong các tổ chức chính trị - xã hội được cấp trên đánh giá, phân loại chất lượng đạt mức cao nhất; đồng thời các tổ chức chính trị - xã hội còn lại đạt từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên | | 8 |  | |
| **2** | | - Các tổ chức chính trị - xã hội được cấp trên đánh giá, phân loại chất lượng đạt từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên | | 5 |  | | |
| **3** | | - Có một trong các tổ chức chính trị - xã hội được cấp trên đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ | | 3 |  | | |
| **B** | | **LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ** | | **20** |  | | |
| **I.** | | Xây dựng ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động để triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, các nghị quyết, chương trình công tác của Đảng ủy Học viện; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ đề ra hằng năm được cấp trên giao và các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị | | **10** |  | | |
|  | | *- Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu được giao* | | *10* |  | | |
| *- Mỗi chỉ tiêu được giao không hoàn thành trừ 1 điểm* | | *< 10* |  | | |
| **II** | | Lãnh đạo thực hiện tốt các Chương trình công tác toàn khóa của Đảng uỷ Học viện. | | **10** |  | | |
|  | | *- Thực hiện tốt các Chương trình toàn khóa của Đảng ủy Khối (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt từ 90% trở lên)* | | *10* |  | | |
| *- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên, mặc dù có cố gắng nhưng chưa hiệu quả thị (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt từ 50% đến dưới 90%)* | | *5* |  | | |
| *- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt dưới 50%)* | | *2* |  | | |
| **C** | **KẾT QUẢ KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA TRONG NĂM TRƯỚC** | | **3** |  | |
|  | - Khắc phục tất cả những hạn chế, khuyết điểm (trừ nguyên nhân khách quan) | | 3 |  | |
|  | - Khắc phục được 50% đến dưới 100% hạn chế, khuyết điểm | | 2 |  | |
|  | - Chưa khắc phục hoặc khắc phục được dưới 50% những hạn chế, khuyết điểm | | 1 |  | |
| **D** | **KẾT QUẢ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ** | | **10** |  | |
| **I.** | **Điểm thưởng** | | **10** |  | |
| **1.** | ***Kết quả thi đua khen thưởng đạt được*** | | **7** |  | |
| ***1.1*** | Đơn vị được khen thưởng cao trong năm *(Cờ thi đua hoặc bằng khen của Chính phủ, Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bộ, ban, ngành Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố...)* do có thành tích xuất sắc toàn diện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên các mặt công tác hoặc trong một số lĩnh vực, chuyên đề. | | **3** |  | |
|  | *- Tặng cho tập thể chi bộ (mỗi thành tích được cộng 0,5 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)* | | *1,5* |  | |
| *- Tặng cho tập thể đơn vị (mỗi thành tích được cộng 0,3 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)* | | *1,5* |  | |
| ***1.2.*** | Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được ban, bộ, ngành Trung ương, Thành phố tặng thưởng trong năm 2023 | | **2** |  | |
|  | *- Tặng cho tập thể chi bộ (mỗi thành tích được cộng 0,2 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)* | | *1* |  | |
| *- Tặng cho tập thể đơn vị (mỗi thành tích được cộng 0,1 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)* | | *1* |  | |
| ***1.3*** | Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của ĐUK, UBND Thành phố trong năm 2023 | | **2** |  | |
|  | *- Tặng cho tập thể chi bộ (mỗi thành tích được cộng 0,2 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)* | | *1* |  | |
| *- Tặng cho tập thể đơn vị (mỗi thành tích được cộng 0,1 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)* | | *1* |  | |
| **2.** | ***Những chỉ tiêu hoàn thành vượt mức*** | | **3** |  | |
|  | Chi bộ có những chỉ tiêu hoàn thành vượt mức trong nội dung thực hiện nhiệm vụ chính trị: Mỗi chỉ tiêu hoàn thành vượt mức *(từ 5% trở lên so với chỉ tiêu được Đảng ủy HV giao)* được cộng 1 điểm (*tối đa không quá số điểm chuẩn*) *(***có giải trình cụ thể kèm theo***)* | | 3 |  | |
| **II.** | **Điểm trừ** *(tùy theo mức độ hạn chế, vi phạm để trừ điểm)* | | **10** |  | |
|  | - Tập thể lãnh đạo quản lý của chi bộ mất đoàn kết nội bộ; | | 5 |  | |
|  | - Trong trường để xảy ra những vấn đề giảng viên, viên chức, nhân viên, học sinh, sinh viên, dân sinh bức xúc, khiếu kiện đông người kéo dài, cấp ủy không tập trung chỉ đạo giải quyết hoặc giải quyết nhưng không hiệu quả;để xảy ra nhiều đơn thư khiếu nại tố cáo không được giải quyết | | 2 |  | |
|  | - Có cán bộ lãnh đạo quản lý (Chi ủy, Ban lãnh đạo đơn vị và trưởng các tổ chức đoàn thể) bị xử lý kỷ luật *(trừ trường hợp vi phạm Chính sách DS&KHHGĐ (sinh con thứ 3) hoặc bị kỷ luật trong thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị cũ*) | | 2 |  | | |
|  | | - Có đảng viên là viên chức không hoàn thành nhiệm vụ *(mỗi cá nhân trực thuộc không hoàn thành nhiệm vụ trừ 0,2 điểm, tối đa không quá số điểm chuẩn)* | | 1 |  | | |
|  | **TỔNG CỘNG (A + B + C + D)** | | **100** |  | |
| **- Tổng số điểm cơ sở tự chấm: ......../100 điểm**  **- Tự xếp loại TCCSĐ đạt: ..................**  **CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH**  **- Điểm: ……..**  **- Xếp loại:………….** | | | | **T/M CHI BỘ**  Bí thư  *(Ký , nghi rõ họ tên)* | | |

***Ghi chú:***

1. **Mức xếp loại chất lượng Chi bộ “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”** khi đảm bảo các điều kiện sau:

- Số điểm đạt từ 90 điểm trở nên:

- 100% đảng viên xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên *(trừ các đảng viên xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” vì lý do vi phạm Chính sách Dân số & Kế hoạch hóa gia đình (sinh con thứ 3) hoặc bị kỷ luật trong thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị cũ hoặc không phải do sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Học viện).*

- Có kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm được đánh giá đạt "Xuất sắc".

- Không có đảng viên hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo quản lý bị kỷ luật.

- Không có điểm trừ.

Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện xem xét, quyết định số lượng chi bộ trực thuộc đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ *(tối đa không vượt quá 20% tổng số* tổ chức cơ sở đảng *hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên);* lựa chọn để biểu dương và đề nghị Đảng ủy Khối khen thưởng *(hình thức tặng giấy khen của ĐUK)* hằng năm hoặc 3 - 5 năm trong nhiệm kỳ

1. **Mức xếp loại chất lượng Chi bộ “hoàn thành tốt nhiệm vụ” khi đảm bảo các điều kiện sau:**

- Số điểm đạt từ 70 đến dưới 90 điểm;

- 100% đảng viên trực thuộc xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên *(trong đó có từ 50% được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên).*

- Không có đảng viên hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo quản lý bị kỷ luật *(trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).*

1. **Mức xếp loại chất lượng Chi bộ “hoàn thành nhiệm vụ” khi :**

- Số điểm đạt từ 50 đến dưới 70 điểm:

- Không có đảng viên trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo quản lý bị kỷ luật *(trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).*

1. **Mức xếp loại chất lượng Chi bộ “không hoàn thành nhiệm vụ” khi:**

**-** Số điểm đạt từ dưới 50 điểm:

- Hoặc chi bộ được đánh giá trên 50 điểm nhưng thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tập thể lãnh đạo quản lý bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ trầm trọng; (2) Để xảy ra những “điểm nóng” phức tạp, khiếu kiện kéo dài, cấp ủy chưa tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm; (3) Cấp uỷ ở bị xử lý kỷ luật hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo quản lý bị kỷ luật;(4) Có từ 02 tổ chức chính trị - xã hội xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”: (5) Có trên 20% số đảng viên trực thuộc xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.